

Bản án số: 478/2023/HS-PT
Ngày: 28-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Nguyễn Tấn Long.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-9-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 422/2023/TLPT-HS ngày 11-9-2023 đối với bị cáo Phan Phúc L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HSST ngày 02-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Phan Phúc L, sinh ngày 28-10-1980, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phan Phúc T, sinh năm 1950 và bà Phan Thị H, sinh năm 1945; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15-12-2022, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Văn N - Công ty L2; địa chỉ: Số B Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1975 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1981 (là vợ của bị hại); địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Vụ án có 06 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13-4-2014, Phan P cùng với các anh Lê Thanh H1, Nguyễn Văn D, Hà Hoàng N1, Hoàng L1 và một số người khác nhậu tại nhà anh Lê Văn T1 (thôn E, xã C, huyện K). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh N1 điều khiển xe máy cày đi về, đi được khoảng 10 m, thì anh H1 chạy bộ theo xe của anh N1 để về cùng. Thấy vậy, anh N1 dừng xe và quay lại vào nhà anh T1 hỏi L và anh L1 có về không, thì anh L1 từ chối, nói mai đi xe buýt về sau. Do đó, anh N1 nói anh H1 điều khiển xe máy cày đi về rồi leo lên xe. Thấy anh N1, anh H1 đi về trước, L chạy ra và thấy 01 con dao Thái lan, L nhặt cầm chạy bộ đuổi theo sau xe. Anh N1 thấy L chạy theo phía sau, nghĩ L muốn về cùng, nên nói anh H1 dừng xe đợi, thì L vẫy tay ra hiệu ám chỉ xe máy cày cứ việc đi tiếp, nên anh H1 tiếp tục chạy về phía trước. Khi L đuổi theo sau xe (cách khoảng 02 m), thì anh N1 phát hiện L cầm theo con dao, liền cảnh báo với anh H1, thì anh H1 trả lời là không có việc gì đâu. Khi đuổi kịp xe máy cày, L chạy ngang đầu xe (phía bên trái) rồi dùng dao thái lan đâm 02 nhát về phía anh H1, nhưng chỉ trúng 01 nhát vào tay trái. Anh H1 dừng xe lại (sát lề bên phải), bước xuống xe, đi đến đứng gần đầu xe rồi dùng ngực đẩy người L, nói “Chú mày làm gì vậy”, thì bị L dùng con dao đâm 01 nhát trúng cổ, anh H1 lấy tay bịt vết thương ở cổ rồi nói “Chú mày đâm chảy máu rồi”. Thấy vậy, L vứt con dao tại hiện trường, cùng mọi người giúp anh H1 bịt vết thương lại rồi đưa anh H1 lên xe máy để đi cấp cứu, nhưng anh H1 bị chết ngay sau đó, còn L rời khỏi hiện trường rồi bỏ trốn sang Trung Quốc. Đến tháng 10-2022, Phan Phúc L trở về Việt Nam và sinh sống tại xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và đến ngày 15-12-2022, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt theo quyết định truy nã.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường là đoạn đường liên thôn thuộc Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lỗ nơi xảy ra sự việc làm trung tâm hiện trường, cách 25 m về hướng Tây là nhà ông Lê Văn T2, tiếp giáp về hướng Đông là rẫy cà phê của ông Hồ Đình H2, cách 35 m về hướng Đ là nhà rẫy của ông Lê Văn T1 xem xét đoạn đường nơi xảy ra sự việc phát hiện thấy tại mép đường hướng Đông có 01 chiếc xe máy cày hiệu Vikyno Ev2400 có kích thước dài 4,96 m, rộng 1,5 m, cao 1,06 m đầu máy cày quay hướng Bắc. Trên thùng xe có nhiều giàn giáo, máng hồ, 02 bao cỏ. Tại khu vực ngồi lái bên trái của xe máy cày, phát hiện 02 đôi dép tông màu vàng cỡ số 9.1/2 và 10. Trên dép thấy dính đất và máu đã khô, cạnh 02 đôi dép phát hiện 01 mũ cối màu xanh, trên gốc trước thành xe bên phải thấy 01 mũ vải màu xám. Cách xe máy cày 80cm về hướng Tây, trên mặt đường có 01 đám máu loang đã khô kích thước 1,8 m x 1,35 m. Cách vết máu trên 10 m về hướng Đông trong khu vực rẫy cà phê của ông Hồ Đình H2 có 01 con dao dài 20,5 cm hiệu Kiwwibrand lưỡi dao dài 11,2 cm, 01 mặt cắt mũi nhọn, chỗ rộng nhất

của lưỡi dao có kích thước 1,5 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, trên cán dao dính đất đỏ.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tử thi được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận là anh Lê Thanh H1 (sinh năm 1975, trú tại Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Tử thi mặc áo sơ mi màu xanh, trong mặc áo thun ngắn tay màu vàng, áo dính thấm máu, dưới mặc quần dài màu xanh, trong quần đùi Carô màu trắng xám. Dưới bờ vai ồng tay áo bên ngoài bên trái có vết rách dài 0,7 cm, cách đường chỉ trên ồng tay áo trái dài 12 cm. Dưới bờ vai ồng tay áo trong bên trái có vết rách vãi dài 0,7 cm cách đường trên ồng tay trái 13 cm. Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Tại vùng trước cổ trái cách đầu xương ức 06 cm, cách cằm 5 cm, có vết thương rách da hình khe dài 2 cm, sâu 7 cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Dưới vết rách da có vết bầm tím kích thước 6 cm x 2,5 cm; tại mặt ngoài ½ cánh tay trái có vết thương rách da dài 0,5 cm, hở 0,2 cm, sâu 0,8 cm, mép sắc gọn.

Kết quả mổ tử thi:

Tụ máu dưới da cơ vùng cổ trong diện 10 cm x 8 cm, rách da cơ vùng cổ trước, đứt động mạch cảnh bên phải, khí quản không tổn thương, khoang ngực bên phải chứa 2 lít máu loãng và máu đông. Khoang ngực trái kho sạch, gan nhạt màu.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 204/PY-T.Th ngày 08-5-2014, Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận:

Dấu vết, tổn thương:

- Tại vùng trước cổ trái cách đầu xương ức 06 cm, cách cằm 05 cm có vết 2/200 uy thương hình khe dài 02 cm, sâu 07 cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Dưới vết thương có vết bầm tím kích thước (06 x 2.5) cm;

- Mặt ngoài ½ cánh tay trái có vết thương rách da dài 0,5 cm; hở 0,2 cm; sâu 0,8 cm, mép sắc gọn.

- Khám trong: Tụ máu dưới da, cơ vùng cổ rộng (10 x 08) cm rách da có vùng trước; đứt động mạch cảnh phải; khoang ngực phải chứa khoảng 02 lít máu loãng và máu đông; khoang ngực trái khô sạch; dạ dày chứa ít thức ăn chưa tiêu hóa, gồm: bún, thịt.

- Nguyên nhân tử vong: Choáng mất máu cấp do vết thương đứt động mạch cảnh phải.

- Vật tác động: Sắc nhọn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HSST ngày 02-8-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Phan Phúc L tù **Chung thân** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15-12-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04-8-2023, Phan Phúc L kháng cáo bản án.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Phan Phúc L kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được giảm hình phạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng công khai; nói lời sau cùng bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Phan Phúc L cho rằng bị cáo không đâm anh Lê Thanh H1, mà do anh H1 nhảy từ xe máy cày xuống trúng con dao mà bị cáo đang cầm trên tay. Tuy nhiên, những người làm chứng đều khẳng định bị cáo có cầm 01 con dao Thái Lan, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, chạy theo xe máy cày do anh H1 điều khiển chở anh Hà Hoàng N1 và khi chạy đến nơi, bị cáo dùng dao đâm vào tay, vào cổ của anh H1. Ngoài bị cáo, không có ai khác gây thương tích dẫn đến hậu quả anh H1 bị chết, cụ thể:

- Ông Hà Hoàng N1 khai (bút lục số 83-88): “Tôi thấy L chạy nhanh, vượt xe cày phía trái. Khi L chạy đến gần chỗ anh H1, L cầm con dao tay trái đâm 2 nhát, 1 nhát tôi thấy trúng vào tay bên trái của anh H1 làm rách áo, 1 nhát không trúng”; “... Anh H1 dùng ngực để đẩy người L và nói “Chú mày làm gì vậy”, L cầm con dao tay trái đâm 1 nhát trúng vào cổ anh H1, tôi không nhớ là cổ bên trái hay bên phải ...”

- Ông Lê Văn T2 khai (bút lục số 133): “Lúc đó, tôi chạy từ trong nhà ra thì nghe anh H1 nói “Răng mi mần tao chảy máu rồi L ơi”. Khi đó anh L đứng sau xe máy cày nói “Tao lỡ tao lỡ, tao chịu trách nhiệm”, lúc đó tôi đang bịt tay vào chỗ chảy máu ở cổ anh H1”.

Như vậy, lời khai của những người làm chứng đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y thương tích. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 13-4-2014, mặc dù không có mâu thuẫn với anh Lê Thanh H1, nhưng Phan Phúc L đã dùng dao Thái lan đâm vào tay, vào cổ anh H1; hậu quả, anh H1 bị chết trên đường đi cấp cứu.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết án Phan Phúc L về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính chất vụ án do Phan Phúc L thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Mặc dù, không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo đã sử dụng dao Thái lan đâm thẳng vào cổ bị hại, làm cho bị hại bị chết trên đường đi cấp cứu. Do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, nên Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, sau khi phạm tội không ăn năn hối cải để ra đầu thú, mà cố tình bỏ trốn, gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm; sau khi bị bắt không tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Phúc L.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 02-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:
 - Phan Phúc L tù **Chung thân** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15-12-2022.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phan Phúc L phải chịu 200.000.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (theo địa chỉ)
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường